

**THỐNG KÊ ĐÀN BÒ VÀ SẢN LƯỢNG SỮA**  
**TỪ 01/08/2006 - 01/08/2007**

Tỉnh/Thành phố Provinces/Cities	Tổng đàn bò sữa Quantity of Dairy cattle			Sản lượng sữa (Tấn) Milk production (Tons)
	Tổng số (Con) Total (Heads)	Bò cái sữa (Con) Dairy Cows (Heads)	Bò sữa khác (Con) Other Dairy cattle (Heads)	
<b>CẢ NƯỚC - WHOLE COUNTRY</b>	<b>98.659</b>	<b>61.429</b>	<b>37.230</b>	<b>234.437,9</b>
<b>MIỀN BẮC - NORTH</b>	<b>17.845</b>	<b>11.800</b>	<b>6.045</b>	<b>24.668,6</b>
<b>Đồng Bằng Sông Hồng - Red River Delta</b>	<b>9.136</b>	<b>6.565</b>	<b>2.571</b>	<b>12.025,1</b>
Hà Nội	3.156	2.290	866	5.214,0
Vĩnh Phúc	718	525	193	1.091,8
Hà Tây	3.579	2.300	1.279	3.544,0
Bắc Ninh	362	252	110	560,0
Hưng Yên	867	864	3	809,0
Hà Nam	369	251	118	797,0
Nam Định	19	17	2	9,3
Thái Bình	5	5	-	
Ninh Bình	61	61	-	
<b>Đông Bắc - North East</b>	<b>3.056</b>	<b>1.653</b>	<b>1.403</b>	<b>2.610,0</b>
Tuyên Quang	2.330	1.112	1.218	2.338,0
Yên Bái	3		3	1,0
Thái Nguyên	380	305	75	1,0
Quảng Ninh	343	236	107	270,0
<b>Tây Bắc - North West</b>	<b>3.945</b>	<b>2.561</b>	<b>1.384</b>	<b>8.960,0</b>
Sơn La	3.395	2.440	955	8.700,0
Hoà Bình	550	121	429	260,0
<b>Bắc Trung Bộ - North Central Coast</b>	<b>1.708</b>	<b>1.021</b>	<b>687</b>	<b>1.073,5</b>
Thanh Hoá	1.000	608	392	1.000,0
Nghệ An	707	412	295	73,0
Hà Tĩnh	1	1	-	0,5
<b>MIỀN TRUNG - Central</b>	<b>1.149</b>	<b>691</b>	<b>458</b>	<b>823,5</b>
<b>Duyên Hải Miền Trung - South Central Coast</b>	<b>1.149</b>	<b>691</b>	<b>458</b>	<b>823,5</b>
Đà Nẵng	55	13	42	78,5

Tỉnh/Thành phố Provinces/Cities	Tổng đàn bò sữa Quantity of Dairy cattle			Sản lượng sữa (Tấn) Milk production (Tons)
	Tổng số (Con) Total (Heads)	Bò cái sữa (Con) Dairy Cows (Heads)	Bò sữa khác (Con) Other Dairy cattle (Heads)	
Quảng Nam	5	5	-	9,0
Bình Định	1.001	673	328	460,0
Phú Yên	4		4	
Khánh Hoà	84		84	276,0
<b>TÂY NGUYÊN - Central Highlands</b>	<b>2.721</b>	<b>2.180</b>	<b>541</b>	<b>5.006,0</b>
Đắk Nông	103	13	90	
Lâm Đồng	2.618	2.167	451	5.006,0
<b>MIỀN NAM - South</b>	<b>76.944,0</b>	<b>46.758,0</b>	<b>30.186,0</b>	<b>203.939,8</b>
<b>Đông Nam Bộ - South Central Coast</b>	<b>67.690</b>	<b>41.312</b>	<b>26.378</b>	<b>189.617,0</b>
TP Hồ Chí Minh	59.925	35.545	24.380	175.950,0
Ninh Thuận	3	3	-	19,0
Bình Phước	78	30	48	108,0
Tây Ninh	476		476	
Bình Dương	4.027	3.397	630	10.285,0
Đồng Nai	2.342	1.820	522	2.577,0
Bình Thuận	4		4	
Bà Rịa - Vũng Tàu	835	517	318	678,0
<b>Đồng Bằng Sông Cửu Long - Mekong River Delta</b>	<b>9.254</b>	<b>5.446</b>	<b>3.808</b>	<b>14.322,8</b>
Long An	5.831	3.543	2.288	12.070,0
Đồng Tháp	267	210	57	245,0
An Giang	34	31	3	60,0
Tiền Giang	877	493	384	1.187,0
Vĩnh Long	92	65	27	129,8
Bến Tre	81	62	19	6,0
Cần Thơ	998	289	709	346,0
Hậu Giang	44	4	40	5,0
Sóc Trăng	1.030	749	281	274,0